

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2019/DS-ST**
Ngày: 26/7/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự “Vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang là thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST – DS ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1974 (*Có mặt*)

Cư trú: Ấp Kinh NĐS, xã VKT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh 1972 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1974 (*Vắng mặt không lý do*)

Cùng cư trú: Ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Vào ngày 17/3/2018 (*nhằm ngày 01/02/2018 âm lịch*), vợ chồng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y có đến gặp ông để hỏi vay số tiền gốc là 41 triệu đồng để vợ chồng ông P, bà Y mượn đất nuôi tôm. Ông P và bà Y có hứa 03 tháng sau sẽ trả tiền gốc và trả thêm vài triệu đồng tiền lãi cho ông nhưng ông P, bà Y không thực hiện như đã hứa. Khi vay, giữa ông P và vợ chồng ông P, bà Y có làm “*giấy bằng chứng mượn tiền*”. Nhiều lần ông có đến gặp ông P và bà Y để nhắc nhở nhưng ông P, bà Y cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Do đó, ông P có làm đơn yêu cầu gửi đến BLĐ ấp TPĐ và được BLĐ ấp mời giải quyết vào ngày 07/11/2018, kết quả hòa

giải ông P thừa nhận còn nợ số tiền gốc là 41 triệu đồng và xin trả dần đến ngày 30/12/2019 âm lịch sẽ trả dứt điểm nên ông P không đồng ý và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà Y trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 41 triệu đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Tại phiên tòa:*

- Ông P yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y trả cho ông 01 lần số tiền gốc là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi một triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông P không yêu cầu gì thêm.

- Ông P và bà Y vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*gọi tắt là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Y (*có nơi cư trú tại ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang*) trả số tiền gốc mà ông P, bà Y còn nợ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quan hệ pháp luật xảy ra tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y không gửi văn bản ghi ý kiến của ông bà đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn P. Ngoài ra, ông P và bà Y vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập lần thứ hai nhưng ông P và bà Y vẫn vắng mặt không lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà Y.

[2] *Về nội dung trong vụ án:* Vào ngày 17/3/2018 (nhằm ngày 01/02/2018 âm lịch) ông P có cho ông P, bà Y vay số tiền gốc là 41 triệu đồng để ông P, bà Y mượn đất nuôi tôm. Thời hạn vay là 03 tháng, khi vay các bên có làm “*giấy bằng chứng mượn tiền*” và ông P, bà Y có hứa khi trả gốc sẽ trả thêm cho ông P vài triệu tiền lãi, khi đến hạn ông bà không thực hiện lời hứa. Do nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ không được nên ông P yêu cầu đến BLĐ ấp TPĐ giải quyết vào ngày 07/11/2018 ông P thừa nhận vợ chồng ông còn nợ số tiền gốc là 41 triệu đồng và xin trả dần nhưng ông P không đồng ý nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà Y trả cho ông 01 lần số tiền gốc còn nợ là 41 triệu đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông P về việc yêu cầu bị đơn là ông P, bà Y trả 01 lần số tiền vay là 41 triệu đồng, không yêu cầu tính lãi. HĐXX xét thấy, tài liệu chứng cứ mà ông P cung cấp là “*giấy bằng chứng mượn tiền*” ngày 01/02/2018 âm lịch và biên bản hòa giải ngày 17/11/2018 (*tại ấp TPĐ*) đã thể hiện việc ông P, bà Y có vay của ông P số tiền gốc là 41 triệu đồng và ông bà xin trả dần hết số nợ gốc cho ông P đến ngày 30/12/2019 âm lịch là có cơ sở nên yêu cầu của P có căn cứ chấp nhận.

Bởi vì, ông P và bà Y có vay số tiền 41 triệu đồng của ông P từ ngày 17/3/2018 (nhằm ngày 01/02/2018 âm lịch) đến nay vẫn chưa trả mặc dù đã được ông P nhắc nhở. Như vậy, ông P và bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông bà được quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015.

Do đó, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông P buộc ông P và bà Y phải trả cho ông P số tiền gốc là 41 triệu đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Buộc ông P và bà Y phải chịu án phí trên số tiền phải trả [41.000.000 đồng x 5%] là 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Do yêu cầu của ông P được chấp nhận nên hoàn trả lại cho ông số tiền tạm ứng án phí là 1.025.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà ông đã nộp theo lai thu số 0006174 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

[4] *Quyền kháng cáo:* Ông P có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền gốc còn nợ là 41.000.000 đồng (*Bốn mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng ông P và bà Y

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền tạm ứng án phí là 1.025.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà ông đã nộp theo lai thu số 0006174 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y chịu án phí là 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. *Quyền kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn P có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/7/2019).

Riêng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

u

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Cẩm Linh